

CÔNG BỐ CÔNG KHAI DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2026

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ - VPUBND ngày tháng 12 năm 2025 của Văn phòng UBND tỉnh Lai Châu)

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	NỘI DUNG	CHƯƠNG 405	MÃ NGUỒN	TỔNG SỐ	CHI TIẾT THEO ĐƠN VỊ SỬ DỤNG			Mã KBNN
		LOẠI - KHOẢN			VĂN PHÒNG UBND	ĐẢNG ỦY UBND	TT TIN HỌC - CÔNG BẢO	
	Dự toán chi ngân sách nhà nước			53.922	43.418	6.747	3.757	
A	CHI QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC			34.642	27.986	6.656		
I	VĂN PHÒNG UBND TỈNH LAI CHÂU: Mã quan hệ ngân sách 1087647			27.986	27.986			3161
1	Kinh phí tự chủ	340-341	13	13.304	13.304			
	- Kinh phí giao theo biên chế: 55 biên chế		13	7.975	7.975			
	- Kinh phí giao theo hợp đồng lao động: 09		13	1.305	1.305			
	- Chênh lệch lương tăng thêm từ 1.490.000 đồng lên 2.340.000 đồng		13	3.358	3.358			
	- Quỹ tiền thưởng theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 của Chính phủ		18	666	666			
	Trong đó: Tiết kiệm 10% CCTL		14	128	128			
2	KP không thực hiện chế độ tự chủ	340-341	12	14.682	14.682			
	- Kinh phí phụ cấp công vụ		12	1.753	1.753			
	- Kinh phí phụ cấp cấp ủy		12	51	51			
	- Kinh phí phụ cấp độc hại		12	11	11			
	- Kinh phí tiền điện, nước cho Ban tiếp công dân		12	10	10			
	- Kinh phí hỗ trợ tiền văn phòng phẩm cho Văn phòng và Trung tâm Phục vụ HCC,...		12	550	550			
	- Kinh phí tiền cước điện thoại, cước phí internet của Trung tâm phục vụ HCC		12	42	42			
	- Kinh phí cước điện thoại của các đồng chí lãnh đạo UBND tỉnh và Chánh Văn phòng		12	36	36			

STT	NỘI DUNG	CHƯƠNG 405	MÃ NGUỒN	TỔNG SỐ	CHI TIẾT THEO ĐƠN VỊ SỬ DỤNG			Mã KBNN
		LOẠI - KHOẢN			VĂN PHÒNG UBND	ĐẢNG ỦY UBND	TÀI TIN HỌC - CÔNG BẢO	
	- Kinh phí cước phí gửi công văn của UBND tỉnh		12	350	350			
	- Kinh phí tuyên truyền định hướng, chủ trương, chính sách phát triển, KTXH của tỉnh trên các báo, tạp chí kênh truyền hình Trung ương		12	1.000	1.000			
	- Kinh phí chi tổ chức các phiên họp, Hội nghị của UBND tỉnh		12	300	300			
	- Kinh phí hỗ trợ xăng xe, công tác phí, các khoản phí cầu đường khi đi công tác, bảo hiểm bắt buộc của xe ô tô phục vụ Lãnh đạo UBND tỉnh		12	3.000	3.000			
	- Kinh phí chi trả cước nhắn tin của UBND tỉnh, cổng dịch vụ công của tỉnh		12	100	100			
	- Kinh phí các khoản chi phát sinh do thường trực phê duyệt, quyết định (bao gồm cả kinh phí tiếp khách)		12	5.500	5.500			
	- Kinh phí chi khánh tiết mua cây cảnh trang trí chúc mừng năm mới		12	100	100			
	- Kinh phí thực hiện công tác kiểm soát thủ tục hành chính: (Chi báo cáo kết quả rà soát đánh giá TTHC; chi cập nhật công bố, công khai TTHC...)		12	100	100			
	- Kinh phí trang phục Ban tiếp công dân tỉnh		12	18	18			
	- Kinh phí đi học tập kinh nghiệm Trung tâm Phục vụ HCC		12	145	145			
	- Kinh phí trang phục CBCCVC làm việc tại Trung tâm Phục vụ HCC		12	87	87			
	- Kinh phí hỗ trợ sinh hoạt phí cho CBCCVC làm việc tại Trung tâm Phục vụ HCC		12	348	348			
	- Kinh phí chế độ bồi dưỡng đối với người làm nhiệm vụ tiếp công dân		12	50	50			
	- Kinh phí xây dựng VBQPPL (B53		12	56	56			
	- Kinh phí sửa chữa các tài sản khác tại TTHCC, Ban tiếp dân, phòng họp, phòng tiếp khách		12	300	300			
	- Kinh phí sửa chữa xe ô tô (4xe): Hỗ trợ kinh phí sửa chữa xe phục vụ Thường trực		12	600	600			
	- Kinh phí mua sắm máy tính xách tay LĐUB + LĐVP 7 đồng chí		12	175	175			
	<u>Trong đó: Tiết kiệm 10% CCTL</u>		<u>14</u>	<u>1.100</u>	<u>1.100</u>			

STT	NỘI DUNG	CHƯƠNG 405	MÃ NGUỒN	TỔNG SỐ	CHI TIẾT THEO ĐƠN VỊ SỬ DỤNG			Mã KBNN
		LOẠI - KHOẢN			VĂN PHÒNG UBND	ĐẢNG ỦY UBND	TƯ TIN HỌC - CÔNG BÁO	
II	ĐẢNG ỦY UBND TỈNH LAI CHÂU: Mã quan hệ ngân sách 1134525			6.656		6.656		3161
1	Kinh phí tự chủ	340-351	13	4.133		4.133		
	- Kinh phí giao theo biên chế: 19 biên chế		13	2.646		2.646		
	- Kinh phí giao theo hợp đồng lao động: 02		13	290		290		
	- Chênh lệch lương tăng thêm từ 1.490.000 đồng lên 2.340.000 đồng		13	1.000		1.000		
	- Quỹ tiền thưởng theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 của Chính phủ		18	197		197		
	<u>Trong đó: Tiết kiệm 10% CCTL</u>		<u>14</u>	<u>50</u>		<u>50</u>		
2	KP không thực hiện chế độ tự chủ	340-351	12	2.523		2.523		
	- Kinh phí phụ cấp công vụ		12	514		514		
	- Kinh phí phụ cấp công tác Đảng		12	617		617		
	- Kinh phí phụ cấp phục vụ cấp ủy		12	160		160		
	- Kinh phí hỗ trợ xăng dầu, công tác phí		12	265		265		
	- Kinh phí chế độ chi xây dựng, thẩm định văn bản theo Quy định số 22-QĐ/TU ngày 29/6/2025 của Tỉnh Ủy Lai Châu		12	967		967		
	<u>Trong đó: Tiết kiệm 10% CCTL</u>		<u>14</u>	<u>25</u>		<u>25</u>		
B	VĂN HÓA THÔNG TIN			3.757			3.757	3161
	TRUNG TÂM TIN HỌC VÀ CÔNG BÁO TỈNH: Mã quan hệ ngân sách 1090948			3.757			3.757	
1	Kinh phí tự chủ	160-171	13	1.580			1.580	
	- Kinh phí giao theo biên chế: 09 biên chế		13	1.019			1.019	
	- Chênh lệch lương tăng thêm từ 1.490.000 đồng lên 2.340.000 đồng		13	469			469	
	- Quỹ tiền thưởng theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 của Chính phủ		18	92			92	

STT	NỘI DUNG	CHƯƠNG 405	MÃ NGUỒN	TỔNG SỐ	CHI TIẾT THEO ĐƠN VỊ SỬ DỤNG			Mã KBNN
		LOẠI - KHOẢN			VĂN PHÒNG UBND	ĐẢNG ỦY UBND	TÀI TIN HỌC - CÔNG BẢO	
	<u>Trong đó: Kinh phí tiết kiệm 10% CCTL</u>		14	15			15	
2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	160-171	12	2.177			2.177	
	- Kinh phí nhuận bút, thù lao công thông tin điện tử của tỉnh		12	2.000			2.000	
	- Kinh phí mua thân Máy ảnh, ống kính, đèn của máy ảnh		12	177			177	
	<u>Trong đó: Kinh phí tiết kiệm 10% CCTL</u>		14	18			18	
C	SỰ NGHIỆP KINH TẾ			15.427	15.427			3161
1	VĂN PHÒNG UBND TỈNH LAI CHÂU: Mã quan hệ ngân sách 1087647	280-315	12	15.427	15.427			
	- Kinh phí chi phí thuê phần mềm phòng họp không giấy E-CABINET		12	3.867	3.867			
	- Kinh phí thuê hệ thống truyền hình hội nghị		12	4.074	4.074			
	- Kinh phí thuê phần mềm hệ thống thông tin phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh		12	2.321	2.321			
	- Kinh phí thuê PM cổng dịch vụ công trực tuyến - hệ thống thông tin một cửa điện tử		12	5.115	5.115			
	- Kinh phí duy trì và thuê bao đường truyền công thông tin điện tử tỉnh Lai Châu		12	50	50			
D	SỰ NGHIỆP ĐÀO TẠO			96	5	91		3161
1	VĂN PHÒNG UBND TỈNH LAI CHÂU: Mã quan hệ ngân sách 1087647	070-082	12	5	5			
	- Kinh phí đào tạo, bồi dưỡng công chức theo Nghị Quyết số 23/2023/NQ-HĐND ngày 13/7/2023 củaHĐND tỉnh)			5	5			
2	ĐẢNG ỦY UBND TỈNH LAI CHÂU: Mã quan hệ ngân sách 1134525	070-082	12	91		91		
	- Kinh phí đào tạo, bồi dưỡng công chức theo Nghị Quyết số 23/2023/NQ-HĐND ngày 13/7/2023 củaHĐND tỉnh)		12	91		91		